

Số: 231/BC-UBND

Gò Dầu, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN**  
**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Dầu về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

UBND huyện Gò Dầu ban hành Quyết định số 6278/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 trên địa bàn huyện, trong đó:

- Dự toán thu nội địa: • 272.200 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương: 468.270 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

**I. Thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019: 82.056 triệu đồng, đạt 42,69% so DT tỉnh, đạt 30,15% so DT huyện, so cùng kỳ giảm 22,87%.

**II. Chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách huyện, xã 6 tháng năm 2019: 205.115 triệu đồng đạt 54,42% so dự toán tỉnh, đạt 43,80% so dự toán huyện, so cùng kỳ giảm 0,15%.

**III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương**

1. Tổng thu cân đối ngân sách	264.055 triệu đồng.
- Thu ngân sách hưởng 100% và thu điều tiết	111.239 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	123.914 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước sang	28.902 triệu đồng.
2. Tổng chi ngân sách huyện	205.115 triệu đồng.
- Chi từ cân đối ngân sách cấp huyện	184.451 triệu đồng.
- Chi từ nguồn BSCMT từ ngân sách cấp tỉnh	20.664 triệu đồng.
3. Tồn quỹ:	58.940 triệu đồng.



## **IV. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2019**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **1.1. Về thu ngân sách**

Thu phí, lệ phí đạt 70,99% so dự toán tỉnh và huyện do nguồn thu lệ phí môn bài thực hiện thu trong những tháng đầu năm. Thuế thu nhập cá nhân đạt 69,33% so dự toán tỉnh và huyện tăng 21,82% so cùng kỳ do nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh cao. Thu tiền sử dụng đất 77,92% so dự toán tỉnh, tăng 17,28% so cùng kỳ do nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của người dân tăng. Thu thuế SDD phi nông nghiệp đạt 173,82% so dự toán tỉnh và huyện; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 57,44% so dự toán tỉnh và huyện.

#### **1.2. Về chi ngân sách:**

Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng định mức chế độ theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bổ sung kinh phí hợp mặt gia đình chính sách, hỗ trợ tiền tết cho hộ nghèo và cận nghèo, tiền tết cho CBCC kịp thời.

Triển khai sớm công tác chuẩn bị đầu tư nên các hồ sơ đầu tư XDCB năm 2019 được phê duyệt đúng thời gian quy định của Luật Đầu tư công; công tác phân khai vốn luôn kịp thời, theo hướng tập trung, phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân vốn trong năm nên các công trình đều có đủ điều kiện triển khai ngay từ đầu năm. Kết quả, trong 6 tháng đã triển khai thi công 48/50 công trình khởi công mới (01 công trình vốn tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư; 26 công trình vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu; 21 công trình vốn ngân sách huyện). Công trình chuyển tiếp thi công đúng tiến độ, giải ngân đạt theo kế hoạch vốn giao.

### **2. Khó khăn, hạn chế:**

#### **2.1. Về thu ngân sách:**

Thu thuế ngoài quốc doanh đạt 43,24% so dự toán tỉnh huyện, nguyên nhân đạt thấp một phần do doanh nghiệp có số thuế phát sinh thấp, hộ kinh doanh nộp thuế khoán ngừng hoạt động tăng làm ảnh hưởng đến tình hình thu, nộp ngân sách trên địa bàn huyện; riêng nguồn thuế TNDN giảm 77,38% so với cùng kỳ do năm 2018 Công ty CPĐT Sài Gòn VRG nộp thuế phân bổ cho chi nhánh đang hoạt động trên địa bàn huyện là 18,507 tỷ đồng, hiện nay Chi nhánh Công ty CPĐT Sài Gòn VRG đã chuyển đổi về Cục Thuế quản lý thu do là DN xuất khẩu thường xuyên hoàn thuế GTGT (nếu loại trừ số phát sinh năm 2018 thì thuế TNDN tăng 40,97% so cùng kỳ). Nguồn thu lệ phí trước bạ đạt 14,21% so dự toán tỉnh và huyện, giảm 64,90% so cùng kỳ do số lượng ô tô được giao dịch mua bán giảm mạnh. Thu khác ngân sách

huyện đạt 17,31% so dự toán tỉnh và huyện, giảm 57,42% so cùng kỳ do nguồn thu phạt ATGT đạt thấp; Thu khác ngân sách xã đạt 41,51% so DT tỉnh huyện.

## 2.2. Về chi ngân sách:

Chi thường xuyên đạt 45,14% so DT tỉnh, một số lĩnh vực chi đạt thấp so với dự toán được giao như chi sự nghiệp kinh tế đạt 41,2% so dự toán, chi khoa học công nghệ đạt 5,08% so DT, chi sự nghiệp môi trường đạt 35,28% so dự toán.

(Chi tiết theo biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN và 95/CK-NSNN).

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện Gò Dầu về.

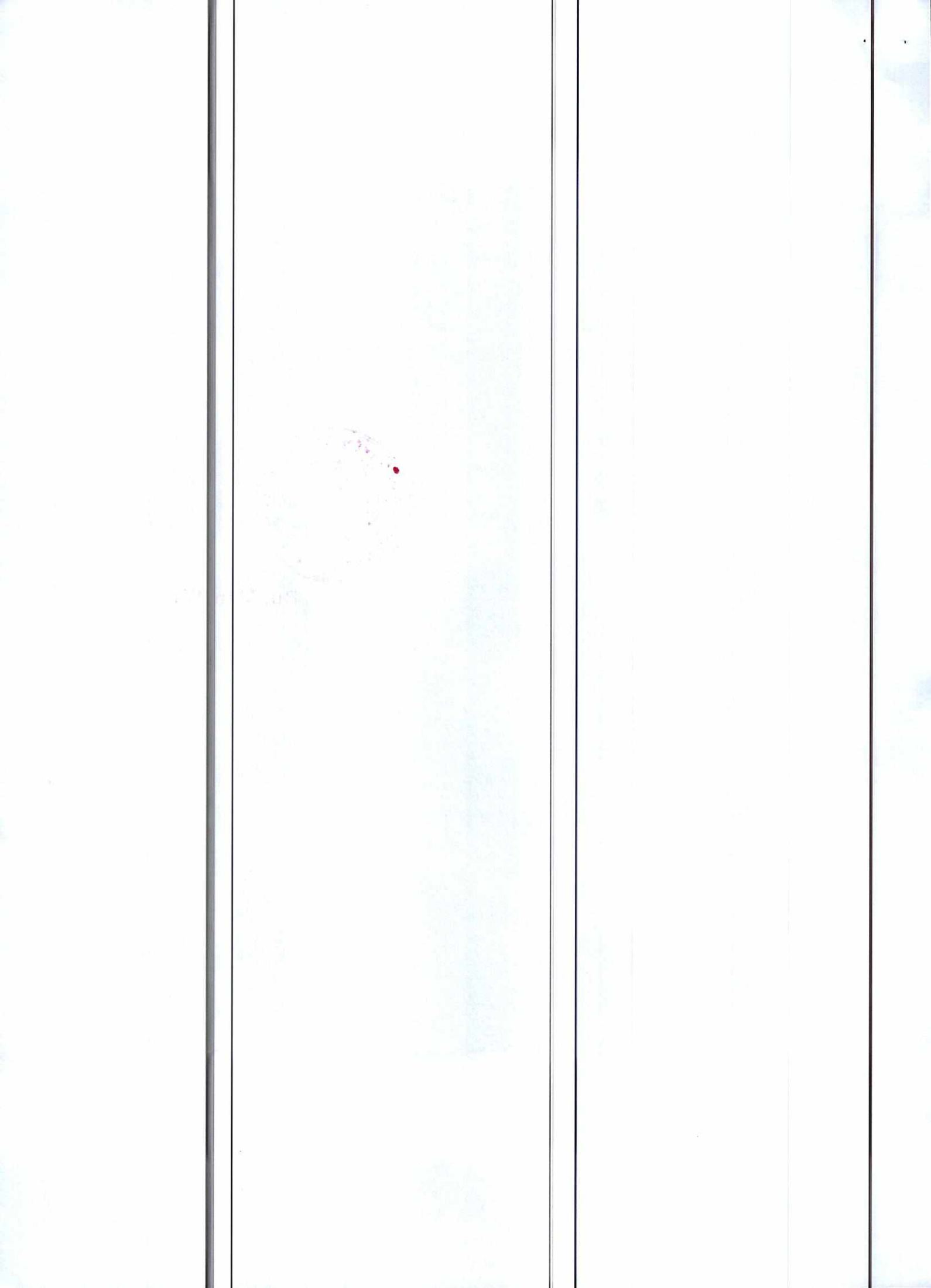
Nơi nhận: *✓*

- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy;
- TT.HĐND Huyện;
- Lưu: VP.HĐND-UBND huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp





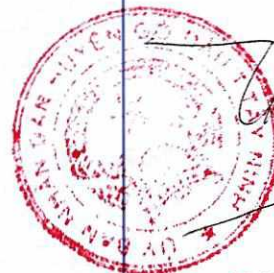
## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

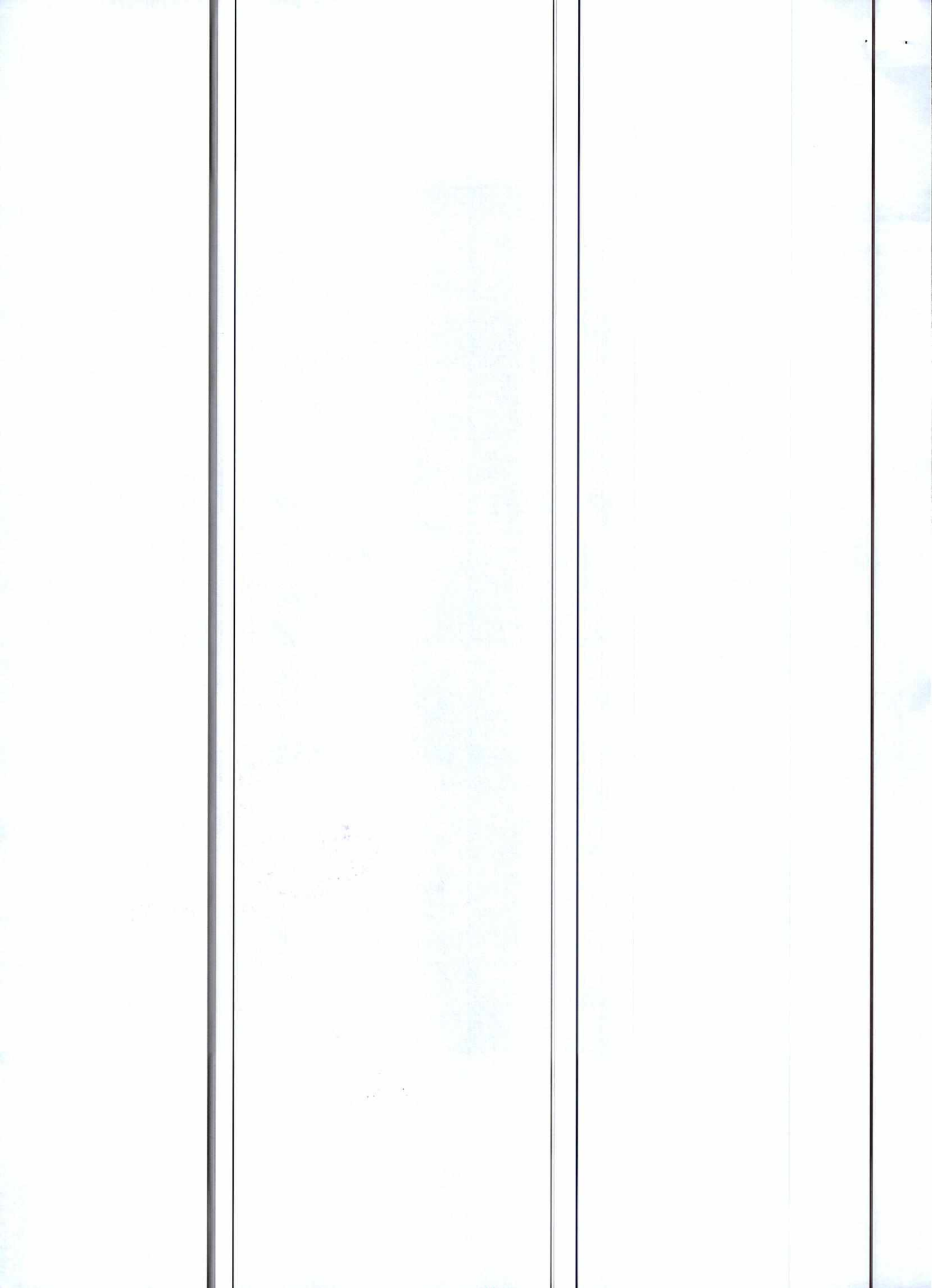
STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>272.200</b>	<b>110.958</b>	<b>40,76</b>	<b>82,64</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>272.200</b>	<b>82.056</b>	<b>30,15</b>	<b>77,13</b>
1	Thu nội địa	272.200	82.056	30,15	77,13
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>28.902</b>		<b>103,67</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>468.270</b>	<b>205.115</b>	<b>43,80</b>	<b>99,85</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>462.734</b>	<b>184.451</b>	<b>39,86</b>	<b>112,53</b>
1	Chi đầu tư phát triển	113.070	30.020	26,55	
2	Chi thường xuyên	342.084	154.431	45,14	104,60
3	Dự phòng ngân sách	7.580	-	-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉ</b>	<b>5.536</b>	<b>20.664</b>	<b>373,27</b>	<b>49,77</b>

Gò Dầu, ngày 09 tháng 7 năm 2019

KT CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp



## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

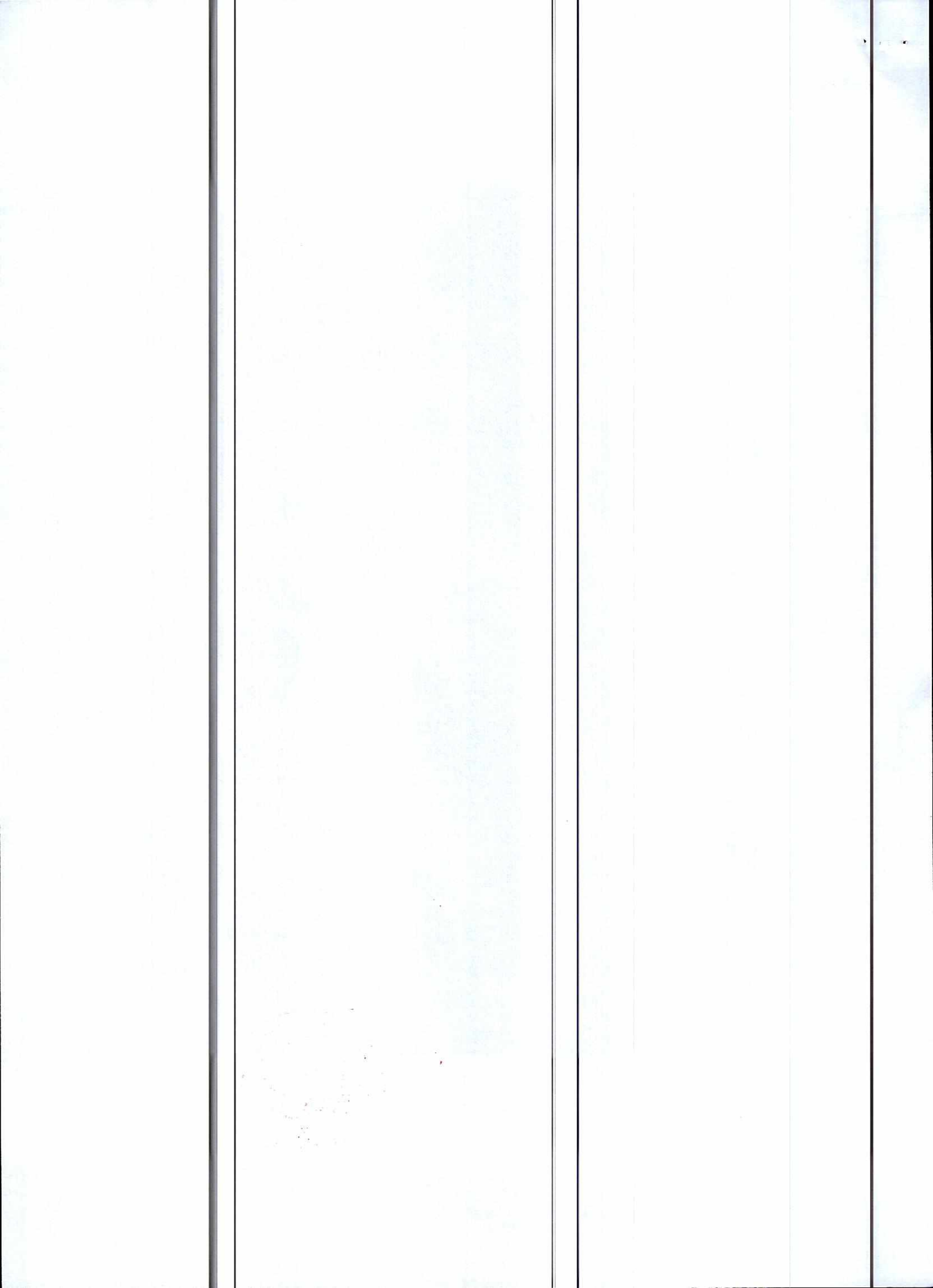
ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>272.200</b>	<b>82.056</b>	<b>30,15</b>	<b>77,13</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>272.200</b>	<b>82.056</b>	<b>30,15</b>	<b>77,13</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	70.900	30.659	43,24	67,65
4	Thuế thu nhập cá nhân	23.600	16.361	69,33	121,82
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	54.000	7.671	14,21	35,10
7	Thu phí, lệ phí	4.150	2.946	70,99	116,21
8	Các khoản thu về nhà, đất	106.950	21.489	20,09	117,88
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		413		162,60
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250	435	174,00	61,10
-	Thu tiền sử dụng đất	105.900	20.181	19,06	117,28
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	460	57,50	836,36
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	9.500	1.644	17,31	42,58
11	Thu khác NS xã	3100	1.286	41,48	111,34
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>276.660</b>	<b>111.239</b>	<b>40,21</b>	<b>92,43</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	160.745	86.359	53,72	88,25
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 10	115.915	24.880	21,46	110,60

Gò Dầu, ngày 09 tháng 7 năm 2019

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp





## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>468.270</b>	<b>205.115</b>	<b>43,80</b>	<b>99,85</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>462.734</b>	<b>184.451</b>	<b>39,86</b>	<b>112,53</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>113.070</b>	<b>30.020</b>	<b>26,55</b>	<b>184,55</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	91.890	30.020	32,67	184,55
2	Chi đầu tư phát triển khác	21.180		-	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>342.084</b>	<b>154.431</b>	<b>45,14</b>	<b>104,60</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	193.522	81.273	42,00	106,60
2	Chi khoa học và công nghệ	118	6	5,08	100,00
3	Chi y tế, dân số và gia đình	2.790	1.311	46,99	377,81
4	Chi văn hóa thông tin	536	272	50,75	94,12
5	Chi phát thanh, truyền hình	859	405	47,15	104,38
6	Chi thể dục thể thao	1.521	900	59,17	90,54
7	Chi bảo vệ môi trường	2.891	1.020	35,28	85,07
8	Chi hoạt động kinh tế	34.820	14.284	41,02	84,23
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	28.180	14.231	50,50	96,78
10	Chi bảo đảm xã hội	20.558	15.098	73,44	127,83
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>7.580</b>		-	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>5.536</b>	<b>20.664</b>	<b>373,27</b>	<b>49,77</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		17.419		45,45
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	5.536	3.245	58,62	101,79

Gò Dầu, ngày 09 tháng 7 năm 2019

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tốp

